

Số: 144/2024/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 20 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C; Địa chỉ: Số A T, phường C, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Phan Quỳnh H - Giám đốc Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh T4 Huế/ Bà Phan Thị T Linh/ bà Nguyễn Thị N ông Phạm Xuân D - Các Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C - chi nhánh T5; ông Dương T1 Vinh/ Ông Nguyễn Đình T2 – Cán bộ Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh T5; Cùng địa chỉ: Số B L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Trần Quang T3, sinh năm: 1998; Địa chỉ: L, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ, nghĩa vụ thanh toán nợ và thời hạn thanh toán:

Ông Trần Quang T3 có giao dịch vay của Ngân hàng TMCP C theo Hợp đồng tín dụng số THUC.TO/2022-HĐCV/NHCT460 ngày 10/6/2022, Giấy nhận nợ ngày 10/6/2022; Hợp đồng cho vay số: THUC.TO/2023-HĐCV/NHCT460 ngày 27/11/2023 kèm giấy nhận nợ ngày 27/11/2023.

Tính đến ngày 12/6/2024, ông Trần Quang T3 còn nợ của Ngân hàng TMCP C tổng số tiền: 2.071.679.141 đồng (trong đó nợ gốc: 1.982.060.000 đồng, nợ lãi là: 89.619.141 đồng).

Ông Trần Quang T3 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền: 2.071.679.141 đồng. Thời hạn trả xong toàn bộ số tiền nợ chậm nhất là vào ngày 30/6/2024.

Kể từ ngày 13/6/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Quang T3 còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2.2. Về xử lý tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp:

Đến hết ngày 30/6/2024, ông Trần Quang T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ, Ngân hàng TMCP C có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số 535, tờ bản đồ số 31, tọa lạc tại tổ dân phố N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 434253, do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho bà Nguyễn Thị Thùy D1 ngày 28/01/2022; được xác nhận biên động lần cuối về việc chuyển nhượng quyền sử dụng cho ông Trần Quang T3 ngày 28/5/2022; theo Hợp đồng thế chấp tài sản số THUC.TO/2022/HĐBĐ/NHCT460 ngày 01/6/2022.

Tài sản bảo đảm sau khi xử lý nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Trần Quang T3 có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả xong các khoản nợ.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ.

2.4. Về án phí: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 36.716.791 đồng.

- Ông Trần Quang T3 tự nguyện chịu 20.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP C tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.716.791 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004012 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền 19.593.209 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7

và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CCTHADS thành phố Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn; HCTP.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Như Thuận